

Bản án số: **18/2019/HS-ST**
Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê H, sinh năm 1992 tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1959 và bà Dương T, sinh năm 1958; Tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01 tháng 6 năm 2018); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 11 năm 2018. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn N, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L sinh năm 1947 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Tại quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 25 tháng 6 năm 2018, Công an xã X, huyện X xử phạt 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 11 năm 2018. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

1. Anh **Phạm H**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

2. Anh **Đoàn T**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05 tháng 10 năm 2018, Nguyễn N điều khiển xe mô tô kiêu dáng Honda Cup 50 đi đến nhà Lê H chơi. Khi đến nơi, Lê H rủ Nguyễn N đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản của người dân. Sau khi thống nhất, Lê H điều khiển xe mô tô trên chở Nguyễn N lưu thông trên các tuyến đường thuộc xã X, huyện Xuân Lộc tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng gần 00 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2018, cả hai đến trước cửa hàng sửa xe máy của anh Đoàn T tại ấp T, xã X, huyện X. Quan sát không thấy ai, Lê H ngồi trên xe trước cổng cảnh giới để Nguyễn N đi bộ vào bên hông cửa hàng lấy trộm 01 xe lôi tự chế của anh Đoàn T. Sau khi trộm cắp được tài sản, Lê H chở Nguyễn N ngồi sau kéo xe lôi đi vào đường T thuộc xã X. Đi được khoảng hơn 01 km thì Nguyễn N nhìn thấy có một người đang điều khiển xe mô tô chạy ngay phía sau, sợ bị phát hiện nên bỏ lại xe lôi bên lề đường rồi cùng Lê H tiếp tục đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, cả hai đến trước cổng nhà anh Phạm H tại ấp T, xã X, huyện X, thấy không có ai, Lê H ngồi trên xe trước cổng cảnh giới, còn Nguyễn N đi bộ vào trong sân lấy trộm 01 xe lôi tự chế của anh Phạm H. Sau khi trộm cắp được tài sản, Lê H chở Nguyễn N ngồi sau kéo xe lôi đi đến đoạn đường cạnh bên chợ Thị xã L bán xe lôi cho một người đàn ông hành nghề xe ôm được số tiền 400.000 đồng và cả hai tiêu xài hết.

Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, chị Nguyễn Thị H đi tập thể dục phát hiện chiếc xe lôi của anh Đoàn T mà Nguyễn N và Lê H đã trộm cắp bỏ tại lề đường T thuộc xã X. Không biết là tài sản của ai nên chị Nguyễn Thị H đã đem chiếc xe lôi về để trước cổng nhà và thông báo tìm chủ sở hữu. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 07 tháng 10 năm 2018, Nguyễn N điều khiển xe mô tô chở Lê H đi ngang thì nhìn thấy chiếc xe lôi trên nên đã đi vào gặp chị Nguyễn Thị H và nói xe lôi của Nguyễn N bị kẻ gian lấy trộm, tưởng thật nên chị Nguyễn Thị H giao chiếc xe lôi cho Nguyễn N. Sau đó, cả hai kéo xe lôi đi đến tiệm mua bán phế liệu thuộc ấp G,

xã S, huyện X bán cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị N được số tiền 420.000 đồng và cả hai tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: Tổng giá trị sử dụng còn lại của 02 xe ô tô là 2.370.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe ô tô.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSXL ngày 14 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Lê H và Nguyễn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2018, Lê H điều khiển xe mô tô cúp 50 chở Nguyễn N vào nhà của anh Đoàn T trộm cắp một xe ô tô. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Lê H và Nguyễn N tiếp tục trộm cắp một xe ô tô của anh Phạm H. Sau khi trộm cắp được tài sản, Lê H và Nguyễn N bán hai xe ô tô với số tiền 820.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.370.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê H và Nguyễn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn N có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê H từ 16 đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn N từ 08 đến 10 tháng tù.

Các bị hại anh Phạm H và Đoàn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Nguyễn Thị N không biết xe ô tô các bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có, chị đã giao nộp lại xe ô tô và đã được gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 420.000 đồng nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện ông Nguyễn Văn T không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Rạng sáng ngày 06 tháng 10 năm 2018, tại khu vực ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê H và Nguyễn N đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp là 02 xe ô tô trị giá 2.370.000 đồng của anh Đoàn T và anh Phạm H. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê H và Nguyễn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với ông Nguyễn Văn T khi cho bị cáo Nguyễn N mượn xe mô tô do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị N không biết xe ô tô là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy mà các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo Lê H đã 01 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không có gắng cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại

địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Lê H là người khởi xướng, có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn N tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Do đó, quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê H phải nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn N.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo Lê H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có con còn nhỏ. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô tự chế, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chủ sở hữu là anh Đoàn T là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm H và chị Nguyễn Thị N đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, anh Đoàn T đã nhận lại tài sản, anh Phạm H, chị Nguyễn Thị N và anh Đoàn T không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê H và Nguyễn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Lê H - 01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn N - 10** (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê H và Nguyễn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm H, anh Đoàn T, chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát